TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày: 27-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đào Đức Định.
2. Ông: Lê Văn Bắc.

- Thư ký phiên toà: Bà: Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà: Trần Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2017/HSST, ngày 15 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐĐVAXX-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Tẩn Chỉn T; tên gọi khác: không; **s**inh năm: 1972; tại huyện P, tỉnh L; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: bản G, xã S, huyện P, tỉnh L; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Sài L (đã chết) và bà Phàn Xa M, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là Tẩn San M1, sinh năm 1969 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1990 con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/11/2017, đến ngày 13/11/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Phùng Xuân S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Bản X, xã S, huyện P, tỉnh L (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/11/2017, Tẩn Chỉn T sinh năn 1972, trú tại bản G, xã S, huyện P, tỉnh L, sang khu vực Dề Suối Thàng- Trung Quốc với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Trên đường đi T nhìn thấy một người thanh niên, khoảng 20 tuổi, người Trung Quốc (không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) đang sử dụng Heroin bằng hình thức hít tại hang đá ở khu vực bờ suối biên giới. Tẩn Chỉn T lại gần hỏi chuyện nhờ mua hộ ma túy thì người đó đồng ý. T đưa cho người thanh niên đó số tiền 350

NDT và dặn mua 50 NDT Heroin và 300 NDT Thuốc phiện. Người thanh niên đó cầm tiền T đưa và đi đâu T không biết, khoảng 30 phút sau người đó quay lại đưa cho T 01 gói Thuốc phiện, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh gấp lại và 05 gói Heroin đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đốt túm lại. Nhận Thuốc phiện và Heroin T mở ra kiểm tra xong gói lại như cũ để vào túi quần bên phải mặc trên người rồi đi về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T về đến nhà không cho ai biết đem gói Thuốc phiện cất dấu vào trong ống tre để trong gác nhà bếp, còn số Heroin sau khi lấy ra một gói để sử dụng T đem cất dấu dưới đầu thu của ti vi. Những ngày sau T lấy gói Thuốc phiện ra sử dụng khoảng 04 lần. Đến khoảng 16 giờ ngày 10/11/2017 khi T đang ở nhà một mình thì Phùng Xuân S, sinh năm 1964, trú tại bản X, xã S, huyện Phong Thổ đến hỏi mua Heroin và đưa cho T 200.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho S 03 gói Heroin. Mua được Heroin S đi khỏi nhà T luôn, còn 01gói Heroin T đem cất dấu vào túi quần bên phải mặc trên người. Hồi 18 giờ cùng ngày, khi Tệ đang ở nhà tại bản X, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện Phong Thổ đến nhà yêu cầu kiểm tra hành chính, khi tổ công tác vận động giải thích T đã tự giác giao nộp 01 gói Heroin được gói ngoài bằng nilon màu hồng đốt túm lại đang cất dấu trong túi quần bên phải mặc trên người, cùng số tiền 200.000đồng do bán Heroin cho S mà có, đồng thời T lấy gói Thuốc phiện được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đang được cất dấu trong ống tre trên gác bếp ra giao nộp cho tổ công tác. Số chất nhựa dẻo, màu nâu đen T khai là Thuốc phiện đã xác định có trọng lượng (khối lượng) là 15,9 gam trích 4,1g làm mẫu vật gửi giám định; Số chất bột khô, vón cục màu trắng T khai là Heroin có trọng lượng (khối lượng) 0,04 gam đã trích hết gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 19/GĐ-KTHS, ngày 24/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận *" Số chất bột khô, vón cục,màu trắng thu giữ của Tẩn Chỉn T gửi đến giám định có trọng lượng 0,04g, là Heroin. Số chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Tẩn Chỉn T có trọng lượng 15,9g, là Thuốc phiện. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20. Thuốc phiện và các chế phẩm từ Thuốc phiện nằm trong danh mục II, số thứ tự 117* của *Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (danh mục I là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng, danh mục II là các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực ý tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)*..."không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định"

Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng.

Bản cáo trạng số: 02/QĐ - KSĐT, ngày 14/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tẩn Chỉn T về tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội; bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác đều đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người làm chứng vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 192 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tẩn Chỉn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dụng bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Do có sử dụng ma túy nên Tẩn Chỉn T đã đi tìm mua được 05 gói Heroin và 01 gói Thuốc phiện về để sử dụng dần cho bản thân. Sau khi mua được số ma túy trên bị cáo đã sử dụng hết 01 gói Heroin và gói Thuốc phiện bị cáo cũng sử dụng khoảng 04 lần cho bản thân. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại nhà ở của T khi thấy Phùng Xuân S đến hỏi mua Heroin để sử dụng vì lên cơn nghiện, bị cáo cảm thông cùng cảnh nghiện nên đồng ý nhận 200.000đồng S đưa và đưa cho S 03 gói Heroin. Số ma túy còn lại gồm: Thuốc phiện có trọng lượng (khối lượng) 15,9 gam và 01 gói Heroin có trọng lượng (khối lượng) là 0,04 gam khi thấy tổ công tác vào nhà vận động bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ vật chứng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi trao đổi 03 gói Heroin để nhận được số tiền 200.000 đồng chính là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi mua bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật; Cụ thể điều luật quy định:

"Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng; hành vi đó đã phần nào ảnh hưởng đến sức khỏe, nòi giống của một con người, gây lên một lớp người nghiện trong xã hội, gây tác hại cho bản thân người nghiện, người thân và cộng đồng xã hội nên cần áp dụng mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc tự giác giao nộp vật chứng; bản thân bị cáo có sử dụng ma túy, mục đích cất giấu ma túy để sử dụng nhưng vì S lên cơn nghiện hỏi mua mà bị cáo đã bán. Do vậy khi chưa bị ai phát hiện bị cáo đã tự giác khai nhận hành vi mua bán ma túy; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện văn hóa, xã hội khó khăn, lại không được đi học nên phần nào hạn chế về nhận thức là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Mặt khác trong thời gian bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, bị cáo không những thành khẩn khai báo để sớm kết thúc vụ án mà còn tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm (như công văn đề nghị số 06/CV-ĐN, ngày 06/12/2017 của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ). Vì vậy Cơ quan điều tra đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Công văn đề nghị này được coi là tình tiết người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan điều tra có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Với hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như hoàn cảnh gia đình khó khăn đông con và thái độ ăn năn hối cải, lập công chuộc tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp dưới khung hình phạt để đảm bảo chính sách khoan hồng và nhân đạo của Đảng, pháp luật của Nhà nhằm giáo dục bị cáo cũng như nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân, đồng thời là điều kiện để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập gia đình nuôi dạy các con và hòa nhập cộng đồng.

[4] Về vật chứng: Hội đồng xét xử tịch thu 11,8g *(Mười một phẩy tám gam)* Thuốc phiện đã được niêm phong để tiêu hủy vì là vật Nhà nước cấm lưu hành; đối với số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự (*các vật chứng trên có đặc điểm và hiện chuyển đến lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/12/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).*

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, làm ruộng không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Quá trình điều tra bị cáo khai nguồn gốc số ma túy là do bị cáo nhờ được một thanh niên khoảng 20 tuổi người Trung Quốc nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý người Trung Quốc, cũng như hành vi mua bán qua biên giới của bị cáo. Đối với Phùng Xuân Sài đã mua Heroin của bị cáo để sử dụng và đã sử dụng hết cho bản thân, hành vi của Sài không cấu thành tội, cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét mà xác định Sài là người làm chứng trong vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Tẩn Chỉn T** phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma tuý*".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tẩn Chỉn T **12** *(Mười hai)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ (ngày 10/11/2017).

3/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu 11,8g (*Mười một phẩy tám gam*) Thuốc phiện còn lại sau giám định đã được niêm phong để tiêu hủy; tịch thu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để sung công quỹ nhà nước.

(Phong bì niêm phong và tiền có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/12/2017, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Tẩn Chỉn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà